TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D (tên gọi khác: Mèo), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1981, tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Phạm Thị C, không có chồng, có 01 đứa con sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/5/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hà Nhật L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; trú tại: thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch,vắng mặt.

Ông Tưởng Ngọc V, sinh năm 1956; trú tại: thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Nguyễn Thị D trú tại thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch dùng điện thoại liên lạc cho một người không rõ tên ở xã Quảng H, huyện Quảng Trạch để hỏi mua 05 viên ma túy loại Hồng phiến với giá 500.000 đồng, mục đích mua về sử dụng trái phép. Người bán ma túy đồng ý và yêu cầu D bỏ tiền vào bao thuốc lá rồi đem để ven đường đối diện quán karaoke Phương Th ở thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, còn ma túy đối tượng sẽ bỏ vào phòng trọ cho D. Sau khi thỏa thuận xong, Nguyễn Thị D lấy 500.000 đồng bỏ vào bao thuốc lá ngựa trắng rồi đi đến địa điểm giao tiền mua ma túy như đã thỏa thuận. Sau đó D gọi điện thoại cho người bán ma túy nói rõ vị trí bỏ tiền để người bán ma tuý đến lấy, rồi vào nhà mẹ đẻ trú cùng thôn chơi, vì không có ai ở nhà nên khoảng 10 phút sau, D quay lại vị trí đã vứt bao thuốc lá đựng tiền mua ma túy trước đó. Vì không thấy bao thuốc lá đựng tiền đâu, biết chắc người bán ma túy đã đến lấy tiền, nên D điện thoại cho người bán ma túy hỏi ‘‘hàng chị đâu’’ thì người bán ma túy trả lời là đã vứt trong phòng trọ của D. Sau khi điện thoại xong, D có ghé nhà một người bạn tên là ‘‘Ng’’nhờ mua cơm đem xuống phòng trọ cho D, còn D đi về nơi thuê trọ, khi mở cửa phòng trọ, thấy ở giữa phòng khách có hai đoạn ống nhựa màu trắng, biết đó là ống nhựa đựng ma túy mà mình đã hỏi mua trước đó, nên D nhặt lên xem, kiểm tra thấy có một đoạn ống nhựa đựng một viên ma túy, ống còn lại đựng bốn viên ma túy loại Hồng phiến. Sau đó D lấy một mảnh giấy loại phong bì thư, gói hai đoạn ống nhựa có chứa 05 viên ma túy lại và giấu ở vị trí khe cửa phòng khách nơi D thuê trọ để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/5/2019, bị Công an huyện Quảng Trạch và Công an xã Quảng Ph tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khám xét tại phòng trọ của Nguyễn Thị D phát hiện thu giữ gồm: 37 viên ma túy loại hồng phiến và 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược tại vị trí dưới chiếu trên nệm cao su giường ngủ nơi D thuê trọ. Dương khai nhận 37 viên ma túy loại hồng phiến và 01 viên nén màu xanh nói trên là do Dương mua được của một đối tượng tên là B ở thành phố Đồng H trước đó và đem cất giấu ở phòng trọ để sử dụng dần.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại phòng trọ nơi bị cáo thuê để ở gồm: 42 viên ma túy loại Hồng phiến; 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược; 01 tờ giấy dạng phong bì thư.

Tại Bản kết luận giám định số 524/GĐ-PC09 ngày 21/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,399 gam.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSQT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 26 - 29 tháng tù; Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư số 524/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 21/5/2019 và 01 tờ giấy dạng phong bì thư.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà Viên kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên bị cáo hiện có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không có chồng, đang nuôi con nhỏ bị khuyết tật nặng, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt mà kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng xã hội đồng thời đề nghị miễn tiền án phí hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D đã khai và thừa nhận: vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/5/2019 bị cáo đã điện thoại cho một người đàn ông ở xã Quảng H, Quảng Trạch (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) để mua 05 viên ma túy loại Hồng phiến và trước đó bị cáo đã mua của một đối tượng tên B ở thành phố Đồng H 37 viên ma túy loại Hồng phiến và 01 viên nén dạng thuốc tân dược. Tất cả số ma túy trên bị cáo mua để sử dụng dần.

Theo quy định tại danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý

nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua ma túy về cất dấu để sử dụng. Tổng khối lượng số ma túy mà bị cáo đã tàng trữ có trọng lượng 4,399 gam. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Thị D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra, có các đối tượng Hồ Quang Nh, Hoàng Thế A và Hoàng Hải D khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Thị D. Tuy nhiên các đối tượng đi mua riêng lẽ, không nhớ chính xác cụ thể ngày, tháng. Kết quả đối chất trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo D không thừa nhận, ngoài ra cũng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của D đối với các đối tượng trên. Vì vậy không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây nên sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của các vấn đề về tệ nạn ma túy. Nhưng lại không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà chọn cho mình một lối sống buông thả, đi ngược lại với xu thế phát triển chung của toàn xã hội. Vì vậy cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, con của bị cáo bị khuyết tật nặng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét luận cứ của người bào chữa thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo D hiện đang có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, con của bị cáo bị khuyết tật nặng, hiện đang ở cùng với mẹ của bị cáo đã già

yếu. Vì vậy xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở cần xem xét để giảm nhẹ và quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

Liên quan trong vụ án có đối tượng (không rõ tên tuổi) ở xã Quảng H, huyện Quảng Trạch và đối tượng tên B ở thành phố Đồng H đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị D. Nhưng quá trình điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị D là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, nên cần áp dụng điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D 20***(hai mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 16/5/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45*(bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2019), để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư số 524/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 21/5/2019 và 01 tờ giấy dạng phong bì thư. Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có các đặc điểm như được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, ngày 24 tháng 10 năm 2019.

3. Về án phí: Miễn nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị D.

Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phú **Phan Xuân Lợi** **Phạm Hữu Tình**